

Bản án số: 64 /2019/HS -ST
Ngày: 29 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dụ

Ông Phạm Thanh Nghị

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:
bà Mai Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 63/2019/QĐXXST-HS** ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn H – Sinh ngày 01/02/1977.

Nơi cư trú: thôn P, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 7/12. Tôn giáo: Đạo Thiên chúa. Con ông Vũ Đức H, sinh năm 1939, con bà Vũ Thị D (đã chết). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1985 có 3 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Ngày 30/12/2015 bị TAND huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/6/2017 bị TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(tài sản giá trị dưới 2.000.000đ). Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2019 đến 28/6/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn T (tên gọi khác Lương Quý T)– sinh ngày 02/01/1974

Nơi cư trú: Phố B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 7/12. Tôn giáo: Đạo Thiên chúa. Con ông Lương Ngọc T, sinh năm 1950; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955. Bị cáo có vợ là Lò Thị H (tên gọi khác Lò Thị V), sinh năm 1978, có 01 con sinh năm 2004. Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 27/4/2007 bị TAND TP Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/6/2019 đến 28/6/2019 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho Lương Văn Tiệp: bà Trần Thị Ngọc – trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định

Người bị hại: anh Nguyễn Xuân C – sinh năm 1970

Nơi cư trú: xóm 36, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

*. chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn P, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

*. ông Đỗ Đình K - sinh năm 1953

Nơi cư trú: phố B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

*. ông Lương Ngọc T - sinh năm 1950

Nơi cư trú: phố B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Trợ giúp viên pháp lý Trần Thị Ngọc có mặt, anh C, chị D, ông K, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều 18/6/2019 Vũ văn H đi xe mô tô BKS: 18F1-32087 từ nhà ở thôn P, xã X đến khu vực xã X với mục đích thấy nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày H dừng xe tại cửa hàng tre luồng nhà anh Nguyễn Văn C ở xóm 36, xã X vờ hỏi mua luồng. H quan sát trên mặt bàn nước có chiếc điện thoại màu đen nhãn hiệu OPPO A3S, lợi dụng lúc anh C ra ngoài treo bạt chống nắng H lên lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi lên xe đi khỏi cửa hàng. H đem điện thoại đến nhà Lương văn T (tên gọi khác là Lương Quý T) ở phố B, xã X để mua heroine. H hỏi T có heroine bán cho H một ít đồng thời chưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp cho T nói là điện thoại của vợ H bán. T xem điện thoại rồi trả giá 1.000.000 đồng. H đồng ý bán. T trừ 500.000 đồng vay nợ cũ còn 500.000 đồng trừ vào tiền bán cho H 2 gói heroine. H đồng ý và nhận 2 gói heroine gói bằng giấy kẻ ô li bên trong có chất bột màu trắng. H về nhà lấy ra một gói bỏ vào mảnh giấy bạc và hít hết, giấy gói và giấy bạc H vất đi luôn vào nhà vệ

sinh. Tối ngày 18/6/2019 H dùng tiếp 01 gói còn lại. Khi đang dùng do con H khóc, vợ không có nhà nên H vo giấy gói và mảnh giấy bạc bỏ vào túi quần. Anh C mất điện thoại đã trình báo Công an, sau khi điều tra, xem dữ liệu camera, sáng ngày 19/6/2019 Công an huyện Xuân Trường báo H và T lên làm việc. H và T đã khai báo việc mua heroine như trên. Cơ quan điều tra thu trong túi quần H 01 mảnh giấy kẻ ô li 3,8cm x 3,8 cm, 01 miếng giấy bạc vo tròn niêm phong ký hiệu M1, thu của H 01 chiếc xe mô tô BKS: 18F1-32087, thu của T chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen mua của H và 4.100.000 đồng tiền Việt nam đồng.

Trong quá trình điều tra Công an huyện xác định chiếc xe máy thu giữ là của chị D(vợ H) bị H lấy đi mua ma túy chị không biết nên đã trả lại cho chị D. Chiếc điện thoại OPPO A3S được định giá là 2.500.000đ.

Cáo trạng số 54/CT-VKSXT ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Vũ Văn H về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lương Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố Vũ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Lương Văn T (tên gọi khác Lương Quý T) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Vũ Văn H **từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù** về tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Lương Văn T(tên gọi khác Lương Quý T) **từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt tiền Tiếp từ 5 triệu đến 7 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật giám định, trả lại anh C chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Trả lại T số tiền 4.100.000 đồng đã thu của T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Án phí HSST mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm. Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo HIV, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bố mẹ già yếu, vợ đã ly thân, bị cáo là lao động chính trong gia đình áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 251 BLHS xử bị cáo với mức thấp nhất để bị cáo có điều kiện sớm đoàn tụ gia đình, cải tạo thành công dân tốt. Bị cáo T đề nghị miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Vũ văn H được chứng minh bởi Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 18/6/2019 của Công an huyện Xuân Trường. Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường. Lời khai của bị hại Nguyễn Văn C.

Đối với hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của Lương Văn T còn được chứng minh bởi Biên bản bắt giữ người khẩn cấp đối với Vũ văn H lập hồi 16 giờ ngày 19/6/2019. Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 8 giờ 30 phút ngày 26/6/2019 tại nhà Lương Văn T. Biên bản nhận dạng vật chứng lập hồi 15 giờ ngày 23/6/2019 và 07 giờ 30 ngày 14/8/2019. Kết luận giám định số 800/GĐHTHS ngày 13/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy thành phần chất ma túy bám dính trên một mảnh giấy ke ô ly vỡ học sinh kích thước (3,8x3,8)cm được niêm phong gửi giám định.Loại ma túy: Heroine. Không tìm thấy thành phần các chất ma túy trong danh mục các chất ma túy theo quy định của Chính phủ trong một cục giấy dạng giấy bạc hình tròn đường kính 0,5 cm được niêm phong gửi giám định.Lời khai của ông Đỗ Đình K, Lương Ngọc T chứng kiến thực nghiệm điều tra tại nhà T.Lời khai của chính bị cáo Vũ văn H.

Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 18/6/2019 Vũ văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen của anh Nguyễn Văn C ở xóm 36 xã X rồi đem bán cho Lương Văn T 1.000.000 đồng, dùng ngay tiền đó trả nợ T 500.000 đồng và mua của T 2 gói Heroine giá 500.000 đồng (theo hình thức đổi vật lấy ma túy). Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày Lương Văn T đã có hành vi bán cho Vũ Văn H 2 gói heroine giá 500.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi của H đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân đang được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi của T xâm hại tới quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an tại địa phương, không những

bị cáo nghiện lại còn bán ma túy gieo rắc tệ nạn nghiện ngập trong cộng đồng nhất là trong khi Nhà nước đang tích cực đấu tranh bài trừ tai tệ nạn xã hội trong đó có ma túy. Hành vi của các bị cáo cần lên án và xử lý nghiêm khắc.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T đang điều trị bệnh HIV, bố mẹ già yếu, là lao động chính trong gia đình, vợ đã ly thân, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vũ Văn H đã bị Tòa án huyện Hải Hậu và Tòa án huyện Xuân Trường xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản(có 1 lần giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng) nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Lương Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Trách nhiệm dân sự và xử lý tang vật, tài sản tạm giữ: Chiếc xe mô tô BKS: 18F1- 32087 là của chị D do H lấy đi mua ma túy chị không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị, chị không yêu cầu gì thêm thấy cũng là phù hợp. Chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen sẽ trả lại cho anh C, tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật sau giám định. Trả lại T số tiền 4.100.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, tuy T bán heroin cho H nhưng bằng hình thức trừ tiền H bán điện thoại cho, điện thoại T đã giao nộp nên chưa chiếm hưởng được 500.000đ bán heroin và 500.000 đồng trả nợ cũ nhưng vẫn tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án. Phạt tiền bổ sung đối với T 5 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước không chấp nhận đề nghị miễn phạt tiền của bị cáo T.

[5]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Vũ Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản và Lương Văn T(tên gọi khác Lương Quý T) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Vũ Văn H **16 tháng tù** Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2019.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Lương Văn T(tên gọi khác Lương Quý T) 26 **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 19/6/2019. Phạt tiền bổ sung với Tiếp 5 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy phong bì thư hoàn trả mẫu vật giám định, trả lại anh C chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường ngày 03/10/2019. Trả lại T số tiền 4.100.000 đồng đã thu của T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3.Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X,;
- Các bị cáo, Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh